

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠ VỪA  
(Từ ngày 16 đến 31/5/2026)**

**1.1. Lưu vực sông Hồng**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 40-80mm, có nơi trên 100mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái tăng so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 69%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô giảm so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 73%. + Trên sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và có xu thế tăng so với kì trước; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn TBNN cùng kỳ 33%. + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội chịu ảnh hưởng điều tiết của hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 4%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-100mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 38%. + Trên sông Lô: lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 52%. + Trên sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế tăng so với 15 ngày qua và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình dự báo ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 23%. + Trên sông Hồng: Hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 13%.

**1.2. Lưu vực sông Thái Bình**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 50-100, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:
- + Trên sông Cầu: lưu lượng dòng chảy có xu thế tăng so với kỳ trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn 182% so với TBNN cùng kỳ.
- + Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chũ tăng so với kỳ trước và tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 6%.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: phổ biến 50-120mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:
- + Trên sông Cầu lưu lượng dòng chảy có khả năng tăng so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kì 63%.
- + Trên sông Lục Nam, dòng chảy có khả năng tăng so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ 18%.

### **1.3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ**

*a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến 70-140mm có nơi cao hơn như Hương Sơn (Hà Tĩnh) 169mm, Quỳnh Châu (Nghệ An) 174mm

- Tổng lượng dòng chảy:
- + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa đầu tháng 5/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực tăng hơn so với nửa cuối tháng 4. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ 30%, sông Cả tại trạm Yên Thượng xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn khoảng 31%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 65%.
- + Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa đầu tháng 05, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (TP Huế) tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 264%.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: Phía Bắc phổ biến 50-100mm, phía Nam: 10-30mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy:
- + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa cuối tháng 5/2026, lưu

lượng dòng chảy trên sông Mã tăng hơn so với nửa đầu tháng, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy tương đương TBNN cùng kỳ; sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn TBNN khoảng 25%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn khoảng 10%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 70%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa cuối tháng 05, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN 198%.

#### **1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ**

##### *a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến <20mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa đầu tháng 05, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn (TP Đà Nẵng) tại trạm Nông Sơn thấp hơn TBNN cùng kỳ 20%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Sơn Giang cao hơn 5%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong nửa đầu tháng 5, lưu lượng dòng chảy trên thượng nguồn các sông biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa thấp hơn 28%, sông Ba (Đăk Lăk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 49%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng thấp hơn 22%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy thấp hơn 60%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao thấp hơn 74% so với TBNN.

##### *b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: phổ biến 10-30mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa cuối tháng 05, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 22%, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang cao hơn 14%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong thời kỳ cuối tháng 5, mực nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn ở mức thấp hơn 50% so với TBNN, sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng ở mức thấp hơn 9% so với TBNN cùng kỳ.

## 1.5. Lưu vực sông Mê Công

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến <20mm
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa đầu tháng 5, lưu lượng dòng chảy trên sông Đăkbla và sông Krông Ana ít biến đổi, ở mức tương đương và giảm so với nửa cuối tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 76%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 31%. + Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế giảm.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phía bắc phổ biến 30-60mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa cuối tháng 5, lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi ở mức tương đương và tăng so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 73%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn TBNN 8%. + Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu cao hơn TBNN 10% và trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức thấp hơn TBNN 15%.

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/06/2026.**

**Tin phát lúc: 15h00**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**

**Phụ lục**

**Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm**

*Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/05/2026*

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	168	>34	100-200	xấp xỉ
	Sơn La	89	>10	80-160	xấp xỉ
	Hòa Bình	77	<7	50-100	<10-30%
	Lào Cai	152	>123	80-160	xấp xỉ
	Yên Bái	77	>11	50-100	<10-30%
	Tuyên Quang	120	>47	80-160	xấp xỉ
	Hà Giang	81	<11	80-160	xấp xỉ
	Láng	120	>61	50-100	<10-30%
	Thái Bình	26	<48	40-80	<10-30%
	Nam Định	45	<33	40-80	<10-30%
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	47	<44	60-120	xấp xỉ
	Thái Nguyên	115	>31	60-120	<10-30%
	Bắc Ninh	62	<15	50-100	<10-30%
	Lạng Sơn	63	>9	50-100	xấp xỉ
	Bắc Giang	89	>47	50-100	<10-30%
	Hải Dương	39	<46	40-80	<10-30%
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hồi Xuân	112	>55	50-100	<10-30%
	Bái Thượng	146	>59	80-160	<10-30%
	Thanh Hóa	85	>63	40-80	<10-30%
	Quỳ Châu	174	>95	80-160	<10-30%
	Cửa Rào	89	>41	50-100	<10-30%
	Đô Lương	141	>74	50-100	<10-30%
	Vinh	86	>67	50-100	<10-30%
	Hương Sơn	169	>81	40-80	<10-30%
	Hương Khê	142	>66	80-160	<10-30%
	Hà Tĩnh	107	>51	50-100	<10-30%
	Đồng Hới	9	<83	10-30	<30-60%
	Quảng Trị	17	<69	10-30	<30-60%
	Nam Đông	69	<13	20-40	<30-60%
	Huế	125	>230	20-40	<30-60%
Lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ	Đà Nẵng	8	<73	10-30	<30-60%
	Trà My	24	<80	10-30	<30-60%
	Ba Tơ	8	<89	10-30	<30-60%
	Quảng Ngãi	1	<97	10-30	<30-60%
	Quy Nhơn	20	<57	10-30	<30-60%
	An Khê	0	<100	30-60	<30-60%

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
	Tuy Hòa	17	<53	10-30	<30-60%
	Nha Trang	32	>6	10-30	<30-60%
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	0	<100	30-60	<30-60%
	Lắk	19	<79	30-60	<30-60%
	Buôn Mê Thuột	19	<80	30-60	<30-60%
	Biên Hòa	20	<78	30-60	<30-60%
	Cần Thơ	5	<94	30-60	<30-60%

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/05/2026

Đơn vị:  $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Thao	Yên Bái	W	119	<69	387	<38
Lô	Tuyên Quang	W	168	<73	325	<52
Đà	Hồ Hòa Bình	W	1676	>33	2281	>23
Hồng	Hà Nội	W	2109	>4	2530	<13
Cầu	Gia Bảy	W	142.3	>182	181.8	>63
Lục Nam	Chũ	W	21.7	<6	33.9	<18
Mã	Cắm Thủy	W	279	> 30%	353	~ TBNN
Cả	Yên Thượng	W	285	~ TBNN	304	< 25
La	Hòa Duyệt	W	85	> 31	93	> 10
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	28.3	> 264	39	> 198
Thu Bồn	Nông Sơn	W	107	< 20	148	< 22
Trà Khúc	Sơn Giang	W	99	> 5	133	> 14
Ba	Củng Sơn	W	17	<79	28	<80
Cái N,T	Đông Trăng	W	27.7	<22	34.6	<29
ĐăkBlá	KonTum	W	12.0	< 76%	18.0	< 73%
Srêpôk	Giang Sơn	W	22.6	< 31%	49.8	< 8%
Tiền	Tân Châu	W			6871	> 10
Hậu	Châu Đốc	W			816	< 15